ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 01/2018/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2018

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức về Hợp tác Kỹ thuật năm 2016, ký tại Hà Nội ngày 18 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Hải Triều

Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

2016

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức -

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

căn cứ vào cam kết của Đại sứ quán CHLB Đức (công hàm số 562/2016 ngày 22 tháng 12 năm 2016

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

„Chương trình Cải cách Kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng Xanh đến 3000 000 Euro (bằng chữ: ba triệu Euro)“

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho dự án nêu tại khoản 1 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là3000 000 Euro (bằng

chữ: ba triệu Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện dự án nêu tại khoản 1, cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho dự án nêu trong khoản 1.

(4) Dự án nêu tại khoản 1 có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(5) Những cam kết đối với dự án nêu tại khoản 1 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại khoản 2 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết trong vòng 6 năm kể từ năm cam kết. Đối với cam kết trên,thời hạn này, không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về dự án nêu tại khoản 1 Điều 1cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại khoản 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Đơn vị thực hiện dự án tất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

(3) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ hoàn lại thuế giá trị gia tăng và các loại thuế thu gián tiếp khác tương tự theo đơn của Đơn vị thực hiện dự án của Đức đối với các nguyên vật liệu và dịch vụ mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để thực hiện các dự án cũng như hợp đồng tài trợ nêu ở Điều 2. Tương tự, theo đơn đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án, Chính phủ CHXHCN Việt Nam sẽ hoàn lại thuế tiêu thụ.

Thỏa thuận này có hiệu lực đối với dự án nêu tại Điều 1, khoản 1 cũng như đối với các dự án tiếp nối trong tương lai của khoản cam kết này nếu như Chính phủ hai nước mong muốn tiếp tục hỗ trợ thực hiện dự án này. Cam kết hỗ trợ của Chính phủ CHLB Đức cho các dự án tiếp nối của dự án nêu tại Điều 1 khoản 1 sẽ được thực hiện thông qua một thông báo chính thức của Chính phủ CHLB Đức và thông báo này sẽ ghi rõ về thỏa thuận này.

Điều 4

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại khoản 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5

(1)Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(2)Hai bên ký kết có thể thỏa thuận để thay đổi Hiệp định này.

(3) Những bất đồng về cách hiểu hay áp dụng của Hiệp định này sẽ được giải quyết ổn thỏa trong khuôn khổ các buổi làm việc hay đàm phán giữa hai bên.

Lập tại Hà Nội ngày 18/12/2017 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ **Cộng hòa XHCN Việt Nam**	**Thay mặt Chính phủ** **Cộng hòa Liên bang Đức**

Agreement

between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Federal Republic of Germany

regarding

Technical Cooperation

in 2016

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
the Government of the Federal Republic of Germany,

in the spirit of the friendly relations existing between the Socialist Republic of Viet Nam and the Federal Republic of Germany,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through technical cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to the commitment made by the Embassy of the Federal Republic of Germany (Note Verbale No. 562/2016 of 22 December 2016),

have agreed as follows:

Article 1

(1) In pursuance of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Namregarding Technical Cooperation, the following project shall continue to be supported:

Macroeconomic Reforms/Green Growth up to 3,000,000 euros (three million euros),

if on examination it has been found eligible for support.

(2) For the project specified in paragraph (1) above the Government of the Federal Republic of Germany shall make available at its own expense contributions totalling 3,000,000 euros (three million euros) in the form of

personnel, inputs and, where appropriate, financial contributions. It shall charge the Deutsche GesellschaftfürInternationaleZusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, with the implementation of the project specified in paragraph (1) above.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall guarantee that the project is provided with an itemised budget of its own in order to ensure its smooth implementation and shall ensure that the institutions it will charge with implementation provide the necessary contributions for the project specified in paragraph (1) above.

(4) The project specified in paragraph (1) above may be replaced by other projects provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree.

(5) The commitment for the project specified in paragraph (1) above and for the technical cooperation sum specified in paragraph (2) above shall lapse without replacement if the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement are not concluded within a period of six years after the year in which the commitment was made. For the specified amount, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2022. If, in the given period, implementation and financing agreements are concluded for a part of the commitment only, this cancellation clause shall apply solely to the amounts not covered by those agreements.

Article 2

Details of the project specified in Article 1 (1) of this Agreement and of the contributions and obligations shall be laid down in individual implementation agreements and, where appropriate, financing agreements, to be concluded between the institutions charged or to be charged under Article 1 (2) and (3) of this Agreement with the implementation of the project. These implementation and financing agreements shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

Article 3

(1) The Government of the Socialist Republic of Viet Namshall exempt the materials, motor vehicles, goods, items of equipment and spare parts imported on behalf and at the expense of the Government of the Federal Republic of Germany and used for the project specified in Article 1 (1) of this Agreement from all import and export duties, as well as licences, harbour dues, storage fees and other public charges, and shall ensure that these inputs are released without delay.

(2) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the implementing organisation from all direct taxes incurred in the Socialist Republic of Viet Namin connection with the conclusion and fulfilment of the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement.

(3)The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall, at the request of the German implementing organisation, refund value-added tax or similar indirect taxes levied in the Socialist Republic of Viet Nam on goods and services procured in connection with the conclusion and fulfilment in the Socialist Republic of Viet Nam of the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of this Agreement. Any consumption taxes levied in this connection shall, on request, be borne by the Government of the Socialist Republic of Viet Nam.

This arrangement shall apply to the project specified in Article 1 (1) above as well as to future follow-up measures with the same title, provided our two Governments desire to continue support for the project. Commitments of support from the Government of the Federal Republic of Germany for follow-up measures for the project specified in Article 1 (1) of this Agreement shall be effected by way of an official communication from the Government of the Federal Republic of Germany, which shall expressly refer to this arrangement.

Article 4

In all other respects the provisions of the Agreement of 20 November 1991 regarding Technical Cooperation referred to in Article 1 (1) above shall apply to the present Agreement.

Article 5

(1)This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

(2)The Contracting Parties may agree amendments to this Agreement.

(3)Any disputes concerning the interpretation or application of this Agreement shall be settled amicably by the Contracting Parties by means of talks or negotiations.

Done at Hanoi on 18th December 2017 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

For the Government of the Federal Republic of Germany

Abkommen

zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über

Technische Zusammenarbeit

2016

die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam
und
Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland–

im Geiste der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Sozialistischen Republik Vietnam und der Bundesrepublik Deutschland,

in dem Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

in dem Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen
Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf die Zusage der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland (Verbalnote Nr. 562/2016 vom 22. Dezember 2016)-

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) In Ausführung des Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik
Vietnam über Technische Zusammenarbeit wird das folgende Vorhaben weiterhin gefördert:

„Programm makroökonomische Reformen/Umwelt- und sozialverträgliches Wachstum“bis zu 3 000 000 Euro (in Worten: drei Millionen Euro),

wenn nach Prüfung die Förderungswürdigkeit dieses Vorhabens festgestellt worden ist.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt für das in Absatz 1 genannte Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von3 000 000 Euro (in Worten: drei MillionenEuro) zur Verfügung. Sie beauftragt mit der Durchführung des in Absatz 1 genannten Vorhabens die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam gewährleistet eine eigene aufgeschlüsselte Haushaltsplanung zur Sicherung einer stetigen Durchführung des Vorhabens und stellt sicher, dass die von ihr mit der Durchführung zu beauftragenden Institutionen die für das in Absatz 1 genannte Vorhaben notwendigen Leistungen erbringen.

(4) Das in Absatz 1bezeichneteVorhaben kann im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch andere Vorhaben ersetzt werden.

(5) Die Zusage für das in Absatz 1genannte Vorhaben und den in Absatz 2 genannten Betrag der Technischen Zusammenarbeit entfallen ersatzlos, soweit nicht innerhalb von sechs Jahren nach dem Zusagejahr die in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden. Für diesen Betrag endet die Frist, unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2022.Sollten nur für einen Teil der Zusage in dem vorgesehenen Zeitraum Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden, so gilt diese Verfallsklausel nur für die noch nicht durch diese Verträge gebundenen Teilbeträge.

Artikel 2

Einzelheiten des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhabens und der zu erbringenden Leistungen und Verpflichtungen werden in einzelnen Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträgen festgelegt, die zwischen den in Artikel 1 Absatz 2 und 3 mit der Durchführung des

Vorhabens beauftragten oder noch zu beauftragenden Institutionen abgeschlossen werden. Die Durchführungs- sowie gegebenenfalls die Finanzierungsverträge unterliegen den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften.

Artikel 3

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam nimmt die im Auftrag und auf Kosten der Regierung der Bundesrepublik Deutschland eingeführten Materialien, Fahrzeuge, Güter und Ausrüstungsgegenstände sowie Ersatzteile, die für das in Artikel 1 Absatz 1 genannte Vorhaben verwendet werden, von sämtlichen Ein- und Ausfuhrabgaben sowie von Lizenzen, Hafen- und Lagergebühren sowie von sonstigen öffentlichen Abgaben aus und stellt die unverzügliche Freigabe sicher.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam befreit die Durchführungsorganisationvon sämtlichen direkten Steuern, die im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam entstehen.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam erstattet auf Antrag der deutschen Durchführungsorganisation die Umsatzsteuer oder ähnliche indirekte Steuern, die in der Sozialistischen Republik Vietnam auf beschaffte Gegenstände und in Anspruch genommene Dienstleistungen im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam erhoben wurden. In diesem Zusammenhang erhobene Verbrauchssteuern werden auf Antrag von der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam übernommen.

Diese Vereinbarung gilt sowohl für das unter Artikel 1 Absatz 1 genannte Vorhaben als auch für künftige Folgemaßnahmen mit demselben Titel, sofern unsere beiden Regierungen die Förderung des Vorhabens weiterführen wollen. Förderzusagen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für Folgemaßnahmen für das unter Artikel 1 Absatz 1 genannte Vorhaben erfolgen durch offizielle Mitteilung der Regierung der

Bundesrepublik Deutschland, die auf diese Vereinbarung ausdrücklich Bezug nimmt.

Artikel 4

Im Übrigen gelten die Bestimmungen des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Abkommens vom 20. November 1991 über Technische Zusammenarbeit auch für dieses Abkommen.

Artikel 5

(1) Dieses Abkommen tritt am Tage seiner Unterzeichnung in Kraft.

(2) Die Vertragsparteien können Änderungen dieses Abkommens vereinbaren.

(3) Streitigkeiten über die Auslegung oder Anwendung dieses Abkommens werden durch die Vertragsparteien gütlich im Rahmen von Gesprächen beziehungsweise Verhandlungen beigelegt.

Geschehen zu Hanoi am 18 / 12 / 2017 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

Für die Regierung der Bundesrepublik Deutschland

5

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng